UBND TỈNH QUẢNG NAM **SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 128A/QĐ-STTTT	*Quảng Nam, ngày 6 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CỦA GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG QUẢNG NAM
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020

- Căn cứ Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 25/3/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc thành lập Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam;
- Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;
- Căn cứ Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 6/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc cắt giảm dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2020 do dự báo ngân sách tỉnh hụt thu;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu cắt giảm dự toán NSNN năm 2020 của Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam ***(Theo phụ lục đính kèm).***

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng Sở và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

Nơi nhận :
- Như điều 3
- BGĐ
- L ưu: VT-VP-KT

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH QUẢNG NAM

PHẠM HỒNG QUẢNG

THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN GIẢM NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 5A/QĐ-STTTT ngày 14/1/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: Triệu đồng.

Kh		Nội dung	DT giao	DT giảm	DT còn lại	Ghi chú
	A.	**DỰ TOÁN THU, NỘP NSNN; CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI**				
	I.	**DỰ TOÁN THU, NỘP NSNN:**				
	1.	**Dự toán thu:**	**40**		**40**	
	-	Thu khác (thu qua công tác thanh tra, xử lý VPHC,...)	40		40	
	-	Thu hoạt động sự nghiệp, dịch vụ và khác				
	2.	**Nộp NSNN:**	**40**		**40**	
	-	Thu hoạt động sự nghiệp, dịch vụ và khác	40		40	
	II.	**DỰ TOÁN CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI:**				
	1.	**Phục vụ thu hoạt động dịch vụ, sự nghiệp và khác**				
		Trong đó: Bổ sung kinh phí hoạt động thường xuyên				-
	B.	**DỰ TOÁN CHI NSNN PHÂN BỔ:**	**8.360**	**2.633**	**7.727**	
341	**I.**	**DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG QLHC NHÀ NƯỚC:**	**4.145**	**73**	**4.072**	
	1.	**Dự toán chi hoạt động tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP**	**4.064**	**49**	**4.015**	
		Trong đó, thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện mức lương cơ sở mới từ ngày 01/7/2020	*109*	*49*		
		+ Trích 40% từ nguồn thu được để lại				
	-	Trang phục chuyên ngành	6			
	-	Hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	14			
	-	Hoạt động của thành viên theo quy định	50			
	2.	**Dự toán chi không tự chủ**	**81**	**24**	**57**	
	-	Quỹ thi đua khen thưởng	44	24	20	*(1)*
	-	Đại hội Chi bộ, Đảng bộ cơ sở	8	0	8	
	-	Chi hoạt động quốc phòng	29	0	29	
171	**II.**	**DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP VĂN HÓA, THÔNG TIN**	**4.215**	**2.560**	**1.655**	
	1.	**Dự toán chi tiền lương và chi hoạt động (không thường xuyên)**				*(2)*

		Trong đó, thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện mức lương cơ sở mới từ ngày 01/7/2020				
	2.	**Dự toán chi không thường xuyên:**	**4.215**	**2.560**	**1.655**	
171	**2.1.**	**Hoạt động sự nghiệp chuyên ngành**	**4.015**	**2.560**	**1.455**	*(4)*
	2.1.1.	**Nhiệm vụ đặc thù**	**1.105**	**765**	**340**	
	-	Tổ chức họp báo hàng tháng; Lãnh đạo tỉnh tổ chức gặp mặt và đi thăm các cơ quan báo chí của địa phương và TW nhân Ngày báo chí 21-6	630	315	315	
	-	Đọc lưu chiểu xuất bản	50	25	25	
	-	Hoạt động Ngày sách Việt Nam (21/6)	80	80	0	
	-	Hoạt động Ban chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh; Hoạt động của Đội ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh (thành lập theo Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh)	40	40	0	
	-	Tập huấn nghiệp vụ, các quy định về lĩnh vực BCXB, BCVT, CNTT cho Đài TT - TH và Phòng VHTT; Tập huấn các quy định về XB cho các cơ sở in; Tập huấn triển khai các quy định về lĩnh vực viễn thông cho các Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng; Tập huấn cho đội ứng cứu sự cố máy tỉnh của tỉnh	125	125	0	
	-	Hội thi tuyên truyền về chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam khu vực miền Trung - Tây Nguyên và các tỉnh lân cận năm 2020 (theo Công văn số 3920/UBND-KGVX ngày 05/7/2019)	180	180	0	
	2.1.2.	**Các Chương trình, Kế hoạch, Đề án, nhiệm vụ**	**2.910**	**1.795**	**1.115**	
	-	Đề án Phát triển hệ thống điểm Bưu điện văn hóa xã đảm bảo cung cấp thông tin cộng đồng phục vụ xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 (theo Kế hoạch số 1650/KH-UBND ngày 29/05/2014)	450	350	100	
	-	Đề án Chữ ký số chuyên dùng (theo Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 19/06/2015)	50	25	25	
	-	Đề án phát triển CNTT tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 (theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 17/02/2017)	100	100	0	
	-	Đề án phát triển Thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021 (theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 10/02/2017)	1.090	645	445	
	-	Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động năm 2018 (theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 17/02/2017)	130	130	0	
	-	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về biến đổi khi hậu tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2021 (theo Kế hoạch số 5194/KH-UBND ngày 27/9/2017)	255	128	127	

	-	Đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2020 (theo Kế hoạch số 4317/KH-UBND ngày 15/8/2017)	305	152	153	
	-	Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền lãnh thổ an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới (theo Kế hoạch số 5709/KH-UBND ngày 09/12/2015)	140	70	70	
	-	Tuyên truyền Triển khai thực hiện công tác hội nhập quốc tế tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 -2020 (theo Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 06/07/2016)	140	70	70	
	-	Tuyên truyền về cải cách hành chính	250	125	125	
	2.2.	**Mua sắm tài sản**	**200**	**0**	**200**	*(3)*
	-	*Hệ thống âm thanh phục vụ hội trường*	63		63	
	-	*Máy đếm tần số phục vụ thanh tra tần số vô tuyến điện (1 cái)*	11		11	
	-	*Máy vi tính (3 bộ), máy in (1 cái)*	50		50	
	-	*Hệ thống rèm cửa phục vụ các phòng và hội trường (133m^2)*	76		76	
	III.	**CTMT CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (Mã số: 0809)**	**2.000**	**0**	**2.000**	*(5)*
	-	Chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4				